

**BÁO CÁO THU CHI QUẢN CƠM 2 000đ ĐÀ LẠT
THÁNG 10/2021**

(Kèm theo bảng chi tiết chi chợ hàng ngày)

Ngày tháng	Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
	Tồn tháng 09/2021 mang sang			25 266 252
01/10/2021	MTQ có số GD 205312.011021.100750	100 000		25 366 252
02/10/2021	Thu bán phiếu	690 000		26 056 252
	Chi chợ		276 000	25 780 252
05/10/2021	Thu bán phiếu	640 000		26 420 252
	Chi chợ		552 000	25 868 252
	MTQ ấn danh - Dalat	200 000		26 068 252
07/10/2021	Thu bán phiếu	520 000		26 588 252
	Chi chợ		1 400 000	25 188 252
	Nguyễn Văn Ngọc - sinh viên cũ HCM	300 000		25 488 252
09/10/2021	Thu bán phiếu	560 000		26 048 252
	Chi chợ		1 130 000	24 918 252
12/10/2021	Thu bán phiếu	460 000		25 378 252
	Chi chợ		125 000	25 253 252
14/10/2021	Thu bán phiếu	350 000		25 603 252
	Chi chợ		975 000	24 628 252
16/10/2021	Thu bán phiếu	350 000		24 978 252
	Chi chợ		856 000	24 122 252
19/10/2021	Thu bán phiếu	350 000		24 472 252
	Chi chợ		1 690 000	22 782 252
21/10/2021	Thu bán phiếu	360 000		23 142 252
	Chi chợ		542 000	22 600 252
	Em Vy - Đà Lạt	200 000		22 800 252
23/10/2021	Thu bán phiếu	360 000		23 160 252
	Chi chợ		770 000	22 390 252
26/10/2021	Thu bán phiếu	300 000		22 690 252
	Chi chợ		1 400 000	21 290 252
28/10/2021	Thu bán phiếu	380 000		21 670 252
	Chi chợ		820 000	20 850 252
30/10/2021	Thu bán phiếu	310 000		21 160 252
	Chi chợ		3 230 000	17 930 252
	Cộng	6 430 000	13 766 000	17 930 252

Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
* Tồn đầu kỳ			25 266 252
CMTX			
CMKTX	800 000		
Tiền bán phiếu	2 815	5 630 000	
Tổng chi phí		13 766 000	
* Tồn quỹ tháng 10/2021	6 430 000	13 766 000	17 930 252

**TỔNG HỢP CHI PHÍ THEO NGÀY
THÁNG 10/2021**

ĐVT: VNĐ

Ngày	Diễn giải	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành Tiền
2/10/2021	Rau muống	bó	12.0	8 000	96 000
	Trứng gà	kg	2.0	30 000	60 000
	Chuối	kg	24.0	5 000	120 000
	Tổng theo ngày				276 000
5/10/2021	Dưa cải	kg	20	14 000	280 000
	Cải thảo	kg	30		130 000
	Hành lá	kg	1	22 000	22 000
	Chuối	kg	24	5 000	120 000
	Tổng theo ngày				552 000

7/10/2021	Gạo	kg	100	14 000	1 400 000
	Tổng theo ngày				1 400 000
9/10/2021	Thịt heo	kg	10.0	85 000	850 000
	Rau nấu canh chua				160 000
	Chuối	kg	24.0	5 000	120 000
	Tổng theo ngày				1 130 000
12/10/2021	Xà bào	kg	1	25 000	25 000
	Chuối	kg	20	5 000	100 000
	Tổng theo ngày				125 000
14/10/2021	Thịt heo	kg	10	80 000	800 000
	Hành lá	kg	1	20 000	20 000
	Chuối	kg	20	5 000	100 000
	Nước xít khuẩn				55 000
	Tổng theo ngày				975 000
16/10/2021	Thịt xay	kg	8	80 000	640 000
	Xà bào	kg	2	22 000	44 000
	Mắm ruốc	kg	2	40 000	80 000
	Chuối	kg	16	5 000	80 000
	Nước uống	binh	1	12 000	12 000
	Tổng theo ngày				856 000
19/10/2021	Trứng gà	kg	5	26 000	130 000
	Ớt trái	kg	1	30 000	30 000
	Nước màu	chai	5	10 000	50 000
	Chuối	kg	16	5 000	80 000
	Gạo	kg	100	14 000	1 400 000
	Tổng theo ngày				1 690 000
21/10/2021	Đậu khuôn	miếng	180	800	144 000
	Tiền điện T10				125 000
	Tiền điện thoại T9				203 000
	Chuối	kg	14	5 000	70 000
	Tổng theo ngày				542 000
23/10/2021	Thịt đùi	kg	10	75 000	750 000
	Hành lá	kg	1	20 000	20 000
	Tổng theo ngày				770 000
26/10/2021	Chả cá	kg	12	75 000	900 000
	Chuối	kg	14	5 000	70 000
	Tiền nước T10				430 000
	Tổng theo ngày				1 400 000
28/10/2021	Thịt heo	kg	10	75 000	750 000
	Chuối	kg	14	5 000	70 000
	Tổng theo ngày				820 000
30/10/2021	Chả chiên	kg	8	80 000	640 000
	Nước rửa chén 5l	can	1	90 000	90 000
	Lương cô Hồng T10/2021				2 500 000
	Tổng theo ngày				3 230 000
Tổng				13 766 000	